

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1367 /QĐ-UBND ngày 26 /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (97 TTHC)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH (07 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu (03 TTHC)				
1	Gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh (1.013778)	07 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;- Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương;- Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
2	Cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép (1.013779)	07 ngày làm việc			<ul style="list-style-type: none">- Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025;
3	Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh	17 ngày làm việc			
II	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (01 TTHC)				
4	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.013780)	15 ngày	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;- Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 28/6/2013 của Chính phủ;- Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
III	Lĩnh vực Dầu khí (01 TTHC)				
5	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.013987)	20 ngày	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025
IV	Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa (02 TTHC)				
6	Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định (1.013989)	05 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025
7	Cấp lại quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (1.013990)	05 ngày làm việc			

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (90 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động (02 TTHC)					
1	1.000140	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	05 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
2	1.000066	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	05 ngày làm việc			
II	Lĩnh vực Cụm công nghiệp (01 TTHC)					
1	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	57 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Bước 1: thực hiện trong 05 ngày làm việc để thông báo tiếp nhận hồ sơ và 15 ngày để nhận hồ sơ; Bước 2: thực hiện trong 05 ngày làm việc; Bước 3: thực hiện trong 25 ngày; Bước 4: thực hiện trong 7 ngày làm việc).	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Sở Công Thương, UBND tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
III	Lĩnh vực Điện (03 TTHC)					
1	1.01341 1	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
2	1.01341 2	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày			
3	1.01341 6	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày			
IV	Lĩnh vực Hoá chất (20 TTHC)					
1	1.00382 0	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	16 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Hoá chất ngày 21/11/2027; - Nghị định 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i>
2	2.00158 5	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	16 ngày làm việc			
3	1.00377 5	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	05 ngày làm việc			
4	1.00372 4	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
5	2.00172 2	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	05 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Hoá chất ngày 21/11/2007; - Nghị định 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i>
6	1.00403 1	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc			
7	2.00043 1	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	07 ngày làm việc			
8	2.00025 7	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	07 ngày làm việc			
9	1.01242 9	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	05 ngày làm việc			
10	1.01243 0	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	07 ngày làm việc			
11	1.01243 1	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	05 ngày làm việc			
12	1.01243 2	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	05 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
13	1.012433	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	07 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh Lạng Sơn (Sở Công Thương)	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Hoá chất ngày 21/11/2007; - Nghị định 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;
14	1.012434	Cấp Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	05 ngày làm việc			
15	1.012438	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc			
16	1.012439	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	05 ngày làm việc			
17	1.012440	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc			
18	1.012441	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	16 ngày làm việc			
19	1.012442	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	05 ngày làm việc			
20	1.012443	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	16 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
V	Lĩnh vực Thương mại điện tử (03 TTHC)					
1	1.003390	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	Không quy định	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://online.gov.vn	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
2	1.000880	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Không quy định			
3	2.000243	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	15 ngày làm việc		- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	
VI	Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp (03 TTHC)					
1	2.001573	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/10/2023 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
2	1.003705	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	30 ngày làm việc			
3	2.000324	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	15 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
VII	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp (02 TTHC)					
1	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
2	2.000210	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	03 ngày làm việc			
VIII	Lĩnh vực Kinh doanh khí (09 TTHC)					
1	2.001424	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	15 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
2	1.000491	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	07 ngày làm việc			
3	1.000510	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	07 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
4	1.00518 4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	15 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
5	1.00064 9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	07 ngày làm việc			
6	1.00537 2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	07 ngày làm việc			
7	1.00070 6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	15 ngày làm việc			
8	2.00014 6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	07 ngày làm việc			
9	1.00038 7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	07 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
IX	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (03 TTHC)					
1	1.003977	Cấp Giấy phép phân phối rượu	15 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
2	1.005376	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	07 ngày làm việc			
3	1.003101	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu	07 ngày làm việc			
X	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (02 TTHC)					
1	2.000026	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	05 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
2	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	05 ngày làm việc			
XI	Lĩnh vực Phát triển quản lý chợ (01 TTHC)					
1	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	75 ngày			- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
XII	Lĩnh vực hoạt động của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (05 TTHC)					
1	1.000376	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
2	1.000361	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc			
3	2.000129	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc			
4	1.000358	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc			
5	1.000168	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
XIII	Lĩnh vực Thương mại quốc tế (16 TTHC)					
1	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
2	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc			
3	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
4	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
5	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc			
6	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc			
7	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc			
8	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
9	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
10	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc			
11	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	05 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
12	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
13	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	55 ngày làm việc			
14	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc			
15	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc			
16	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
XIV	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (02 TTHC)					
1	1.013399	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 ngày	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
2	1.013400	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 ngày			
XV	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu (14 TTHC)					
1	1.001419	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	10 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh Lạng Sơn (Sở Công Thương)	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 /8/2020 của Chính phủ;

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
2	1.000350	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	30 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>
3	1.005405	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	10 ngày làm việc			Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
4	1.005406	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	30 ngày làm việc			
5	1.003438	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	17 ngày làm việc			- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
6	1.00106 2	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
7	1.00095 7	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	05 ngày làm việc			
8	1.00090 5	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	05 ngày làm việc			
9	1.00089 0	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	05 ngày làm việc			
10	1.00415 5	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	Tối thiểu 07 ngày làm việc			
11	1.00418 1	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	07 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
12	2.001758	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	07 ngày làm việc			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i>
13	1.000551	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương..
14	1.000477	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	05 ngày làm việc			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
XVI	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (03 TTHC)					
1	1.004021	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh Lạng Sơn (Sở Công Thương)	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
2	1.003992	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	07 ngày làm việc			
3	1.004007	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	07 ngày làm việc			
XVII	Lĩnh vực Công nghiệp nặng (01 TTHC)					
1	1.001304	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa	55 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh Lạng Sơn (Sở Công Thương)	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021

Phần II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (17 TTHC) (Chuyển thẩm quyền giải quyết về cấp xã)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Kinh doanh khí (03 TTHC)					
1	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	15 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
2	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	07 ngày làm việc			
3	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	07 ngày làm việc			
II	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (06 TTHC)					
4	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
5	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc			
6	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc			
7	2.000620	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc			- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
8	2.001240	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc			
9	2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
III	Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý (02 TTHC)					
10	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	60 ngày	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	<div>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</div>	<div>- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024; - <i>Nghị định 125/2025-NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025.</i></div>
11	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	75 ngày			
IV	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (02 TTHC)					
12	2.001384	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	25 ngày	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	<div>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</div>	<div>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018. - <i>Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</i></div>
13	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	20 ngày			<div>- Luật Thủy lợi 2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018. - <i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</i></div>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
V Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (01 TTHC)						
14	2.002096	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	30 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ; - Thông tư 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
VI Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (03 TTHC)						
15	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn 	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020; Nghị định số 85/2024.NĐ-CP ngày 08/4/2025; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 28/12/2018; Thông tư số 28/2018/TT-BCT ngày 15/11/2019;
16	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc			
17	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc			

Phần III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN BỊ BÃI BỎ (07 TTHC)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC
Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện				
1	2.002742	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Thủ tục hành chính thứ tự số 01 đến số thứ tự 05 Phần I, Mục B, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện; Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
2	2.002743	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện		
3	2.002744	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện		
4	2.002745	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện		
5	2.002746	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện		
6	2.000599	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Thủ tục hành chính thứ tự số 01 đến số thứ tự 02, Phần I, Mục B, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 21/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
7	1.000473	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.		